

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT

Ngày: 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Thẩm phán: Ông Lý Thành Lê, ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2018/TLPT-HS ngày 18-6-2018 đối với các bị cáo A K và A Bảo, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 11-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. A K, sinh năm 1997 tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Đăk Đoát, xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Dê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Nhất và bà Y Thăn; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. A B, sinh ngày 01-10-1996 tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Đăk Đoát, xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Dê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Bát và bà Y Níp; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt) .

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông A Rót và bà Y Ngát:

Chị Y S; sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đăk Đoát, xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16^h00 phút, ngày 09-7-2017 A B, sinh năm: 1996 điều khiển xe mô tô biển số: 82N1 - 034.39 chở theo A K, sinh năm: 1997, cả hai cùng trú tại: Thôn Đăk Đoát - xã P - huyện Đ - Kon Tum đi từ thôn Đăk Đoát ra quán ốc gần cầu treo (khu vực giáp ranh giữa thị trấn Đăk Glei với xã P) để uống rượu. Đến khoảng 20^h, A Hương (HKTT: Thôn Đăk Tráp - xã P - huyện Đ - tỉnh Kon Tum) và hai người bạn của A Hương đi vào quán ốc và ngồi cùng uống rượu, sau đó hai người bạn của A Hương đi về trước. Khoảng 21^h, A K nói A Hương đi về nhà lấy đàn ghi ta mang sang thôn Đăk Đoát - xã P để cùng đánh đàn và uống rượu tiếp. A B điều khiển xe mô tô biển số: 82N1 - 034.39 chở theo A K và A Hương đi từ quán ốc về nhà A Hương, đến nhà A Hương đi vào lấy đàn ghi ta còn A K và A B đứng chờ ngoài cổng. Trong lúc chờ A Hương, A B thấy chóng mặt do đã uống nhiều rượu, thấy A K vẫn còn tỉnh hơn mình nên A B nói với A K: *“Hình như tao say rồi, mày còn tỉnh thì chở tao về”* nghe A B nói vậy, A K đồng ý. Khi A Hương lấy đàn đi ra, A K điều khiển xe mô tô biển số: 82N1 - 034.39 chở A B và A Hương đi từ nhà A Hương về thôn Đăk Đoát - xã P (lúc này A B ngồi giữa còn A Hương ngồi sau cùng), đi đến Km 4+ 850, đường liên xã thị trấn Đăk Glei - Đăk Nhoong thuộc thôn Đăk Đoát - xã P- huyện Đ khi tới khu bờ kè thôn Đăk Đoát - xã P, A K nhìn thấy phía trước có một xe mô tô đang đi ngược chiều, chiếu đèn xe thẳng vào xe mô tô mà A K đang điều khiển, đi lại gần thêm một đoạn A K phát hiện một xe mô tô biển số: 92K2 - 8022 do A Sỏ cũng ở Thôn Đăk Đoát - xã P - huyện Đ điều khiển đi ngược chiều và không có đèn chiếu sáng. Lúc này, khoảng cách giữa hai xe mô tô quá gần và A K đang đi lấn sang phần đường bên trái nên xe mô tô do A K điều khiển đã tông thẳng vào phía trước đầu xe bên trái xe mô tô do A Sỏ điều khiển và gây tai nạn. Hậu quả: A Sỏ chết tại chỗ; A K, A B bị thương; hai xe mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (lấy hướng khám nghiệm là hướng Đăk Nhoong – Đăk Glei):

Hiện trường chung: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại KM 4+850 đường liên xã thị trấn Đăk Glei – Đăk Nhoong, thuộc thôn Đăk Đoát, xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Đây là đoạn đường bê tông xi măng thẳng, bên phải là taly âm, bên trái là taly dương. Bên phải theo hướng xác định có gờ chắn dọc theo mép đường cao 0,20m, rộng 0,15m, có lề (bờ kè) rộng 3,0m. Xe mô tô BKS 92K2-8022 nằm trên gờ chắn dọc theo mép đường bên phải, đầu xe quay hướng nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, lưng xe quay về hướng Tây. Xe mô tô BKS 82N1-034.39 xe nằm ở phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây, lưng xe quay về hướng Nam. Tại hiện trường có 02 vết máu(VM) đều nằm ở phía bên phải làn đường so với hướng xác định.

Hiện trường chi tiết:

Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 6,20m.

Tại hiện trường có 02 (hai) vết cà; 01 (một) vết hằn (VH); 02 vết máu (VM) đều nằm trên phần đường bên phải. Vết cà 1 (VC1) có chiều dài 0,50m; vết cà 2 (VC2) có chiều dài 0,10m. Vết hằn hình cung, có chiều dài theo hình cung là 1,50m; theo hướng thẳng là 1,36m; chiều cao vòng cung của vết hằn là 0,36m. VM1 có kích thước 0,12mx0,20m; VM2 có kích thước 0,30mx0,60m.

Khoảng cách từ mép đường bên phải đến đầu VC1 là 2,30m; cuối VC1 là 2,35m; đầu VH là 2,40m; cuối VH là 2,0m; trục bánh trước xe mô tô BKS 82N1-034.39 là 2,85m; trục bánh sau xe mô tô BKS 82N1-034.39 là 3,1m; VM1 là 2,60m.

Khoảng cách từ mép đường bên trái đến tâm VM2 (vị trí đầu nạn nhân) là 6,0m; tâm VC2 là 5,20m; trục bánh sau mô tô BKS 92K2-8022 là 5,70m; trục bánh trước mô tô BKS 92K2-8022 là 6,40m.

Khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô BKS 82N1-034.39 đến trục bánh trước xe mô tô BKS 92K2-8022 là 4,10m; đến trục bánh sau xe mô tô BKS 92K2-8022 là 4,25m.

Xác định điểm dừng là vị trí trước đầu xe mô tô BKS 82N1- 034.39 cách lề đường bên phải theo hướng xác định là 2,45m.

Khoảng cách từ điểm dừng đến tâm VM2 là 5,65m; trục sau xe mô tô BKS 92K2-8022 là 4,10m; trục trước xe mô tô BKS 92K2-8022 là 3,80m; tâm VC2 là 3,27m; đầu VH là 2,85m; đầu VC1 là 0,30m; cuối VC1 là 0,79m; trục sau xe mô tô BKS 82N1-034.39 là 0,40m; VM1 là 2,0m.

Khoảng cách từ VM1 đến trục sau xe mô tô BKS 82N1-034.39 là 1,60m; trục trước xe mô tô BKS 82N1-034.39 là 2,0m.

Khoảng cách từ VM2 đến trục sau xe mô tô BKS 92K2-8022 là 1,60m; trục trước xe mô tô BKS 92K2-8022 là 2,0m.

Xác định vật chuẩn là cột điện đôi Viettel số 8A-R-65 nằm bên phải hướng khám nghiệm.

Khoảng cách từ vật chuẩn đến tâm VM1 là 7,70m; trục sau xe mô tô BKS 82N1-034,39 là 9,20m; trục trước xe mô tô BKS 82N1-034,39 là 9,55m; điểm dừng là 9,40m; đầu VC1 là 9,55m; đầu VH là 10,80m; tâm VC2 là 11,30m; trục sau xe mô tô BKS 92K2-8022 là 12,30m; trục trước xe mô tô BKS 92K2-8022 là 11,30m; VM2 là 13,70m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/TT-TTPY, ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của A Sô: chết do chấn thương sọ não.

Ngày 05/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã ra Quyết định

trung cầu giám định thương tích của A B nhưng A B từ chối giám định.

Kết quả giám định và kết luận xe liên quan đến tai nạn giao thông:

Xe mô tô BKS 92K2-8022:

Bên ngoài xe: Cụm đèn trước, đèn tín hiệu, ốp nhựa đầu xe, cánh manh chắn gió, chắn bùn, bóng đèn phanh, ống giảm thanh: Không có. Vành trước cong vênh biến dạng hoàn toàn, phuộc trước cong vênh về sau. Vỏ động cơ bể vỡ, động cơ tách rời vị trí lắp ghép. Ốp nhựa bên hông trái bị vỡ. Cần đi số cong vênh biến dạng. Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: vì phanh trước cong vênh biến dạng hoàn toàn nên không kiểm tra phanh trước; Phanh sau: vì cần đạp phanh sau bị rơi lỏng, định vị không chắc chắn, lò xo hồi vị cần đạp phanh bung khỏi vị trí lắp ghép nên không kiểm tra phanh sau.

Xe mô tô BKS 82N1-034.39:

Bên ngoài xe: vành trước (vành đúc) cong vênh biến dạng, một nan hoa gãy. Phần trên của mặt nạ phía bên trái bị bể. Ốp nhựa đèn tín hiệu bên trái bể hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên trái bể. Mép nhựa phía trước bên phải bị trầy xước, chà mòn. Cánh manh chắn gió bên trái bị bể, tách rời. Góc chân người ngồi sau bên phải gãy. Cần đạp phanh bên phải cong về sau 03cm. Bàu nước làm mát tách rời.

Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước có hiệu lực; phanh sau có hiệu lực.; Kiểm tra đèn chiếu sáng: tại thời điểm kiểm tra, công tắc đèn đang ở vị trí bật, đèn có phát sáng khi bật công tắc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ tỉnh Kon Tum đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo A K sau khi gây tai nạn là: 0,500 miligam/lít khí thở vượt quá mức cho phép.

Tại Kết luận giám định tài sản số: 05/KL-HĐ ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tài sản là giá trị thiệt hại bao gồm phần vật tư và nhân công để thay thế, khắc phục, phục hồi xe mô tô BKS 82N1 – 034.39, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER (Xe đã qua sử dụng) giá định giá là 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng); xe mô tô BKS 92K2-8022 (không rõ nhãn hiệu và loại xe), xe đã qua sử dụng, giá định giá là 2.499.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 11-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Bị cáo A B phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015)

Xử phạt bị cáo A K 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo A B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã P huyện Đ tỉnh Kon Tum nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A K phải chịu nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo A B phải chịu nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

Ngày 31-5-2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có quyết định kháng nghị số: 48/QĐ-VKS với các nội dung: Không cho bị cáo A K được hưởng án treo, hai bị cáo A K và A Bảo không phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định kháng nghị số: 48/QĐ-VKS ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị trên. Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo A K 03 (Ba) năm tù. Về phần án phí, các bị cáo A K và A Bảo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 09-7-2017, bị cáo A B đã giao xe mô tô cho bị cáo A K trong khi A K không có giấy phép lái xe và đã dùng rượu, bia quá nồng độ cho phép nên gây ra tai nạn, hậu quả làm A Sỗ chết tại chỗ, hai người bị thương nhẹ và thiệt hại về tài sản định giá là 3.759.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng). Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 11-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 kết án bị cáo A K về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự 2015 kết án bị cáo A B về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị số: 48/QĐ-VKS ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:

[2.1] Đối với nội dung về hình phạt, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum cho rằng để răn đe và phòng ngừa chung thì phải xử phạt bị cáo A K tù có thời hạn không cho bị cáo A K được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ngày 09-7-2017 bị cáo A K đã uống nhiều rượu và chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số: 82N1- 034.39 gây tai nạn hậu quả làm chết một người, hai người khác bị thương nhẹ và thiệt hại về tài sản định giá là 3.759.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng). Với hành vi đó bị cáo bị cấp sơ thẩm áp dụng hai tình tiết định khung tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định và bị cáo điều khiển xe trong tình trạng sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi đó thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và có khung hình phạt từ 03 (ba) năm đến 10 (mười) năm tù, bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng việc xét xử mức án 03 (ba) năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, và đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp và không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay; nhất là trên địa bàn tỉnh Kon Tum và huyện Đ nói riêng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Đối với nội dung về án phí Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum cho rằng hai bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì hai bên đã thỏa thuận được với nhau khoản tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại biên bản thỏa thuận và bản cam kết gia đình ngày 18-8-2017 giữa gia đình các bị cáo đã thống nhất bồi thường 91.000.000đ (chín mươi một triệu đồng)

đã bồi thường được số tiền là 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng) còn lại 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa các bị cáo trình bày là có ý chí của các bị cáo và tiếp tục thống nhất bồi thường số tiền này. Đây là việc đã thống nhất trước đây chứ không phải là vấn đề mới. Do vậy, các bị cáo không phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần phải chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, không cho bị cáo A K được hưởng án treo mà giữ nguyên mức phạt tù có thời hạn đối với bị cáo A K. Phần án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 1000.000đ (Một triệu đồng) thì các bị cáo A K và bị cáo A Bảo không phải chịu.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này cần xác định các con của bị hại A Sở là A Thương và A Thiệu đều chưa thành niên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chị Y Sứ là mẹ của hai cháu là người đại diện hợp pháp của các cháu. Xác định, ông A Nhất, bà Y Thẩn cha, mẹ của bị cáo A K và ông A Bát, bà Y Níp cha, mẹ của bị cáo A Bảo là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến số tiền hai gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Nhưng trong vụ án cấp sơ thẩm chưa xác định là thiếu sót. Tuy nhiên, các lời khai tại hồ sơ vụ án đã thể hiện được có việc bồi thường cho tất cả những người đại diện hợp pháp và hai người con của bị hại A Sở trong phần bồi thường thiệt hại. Các lời khai của cha, mẹ hai bên bị cáo khai họ không có yêu cầu gì đối với số tiền bồi thường trước đó. Như vậy, thấy không ảnh hưởng đến quyền lợi của ai và không có kháng cáo, kháng nghị nên về phần này cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 48/QĐ-VKS ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 11-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, về phần hình phạt đối với bị cáo A K.

Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo A K 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo A K và A Bảo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16-8-2018).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thành Lê

Huỳnh Nguyên

Nguyễn Tiến Tăng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đắk Glei;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glei;
- Xã, Phường nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến